

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày 16/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Triệu Hữu L, sinh năm 1990; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú: Số 98/3 đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng G và bà Triệu Tiết H; Có vợ và 01 người con; Tiền sự: 01 có lần, vào ngày 18/4/2017 bị Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng Quyết định số 00984/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã chấp hành xong nhưng đến ngày phạm tội thì chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án: 01 lần, vào ngày 11/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2011/HSST, đến ngày 01/01/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích vì chưa thực hiện phần bồi thường trách nhiệm dân sự 15.133.000đ; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2017 cho đến nay; (có mặt)

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 222/2 đường Nguyễn Văn L, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. **Cổ Minh K**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số 156/1 đường N, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Kiệt: Ông **Cổ Minh H**, sinh năm 1974 – Là chú ruột của người làm chứng K; Nơi cư trú: Số 26/81 đường N, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Mã Thị Ngọc H**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Số 71/56 đường T, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông **Lý Thanh H1**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Anh **Thạch H2**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 97 đường N, Khóm 4, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Triệu Hữu L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 17 giờ ngày 25/4/2017, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Sóc Trăng phối hợp với công an Phường 2, thành phố S kiểm tra nhà số 98/3 đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng của Triệu Hữu L phát hiện Lợi đang có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thanh H3, Cổ Minh K, Lý Thanh H1 và Thạch H2. Cơ quan Điều tra thu giữ 04 nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng trong học xã nước bồn cầu nhà vệ sinh (được niêm phong Gói 01) và 05 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng trong phòng ngủ của Lợi (được niêm phong Gói 02), nghi vấn là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận Giám định số 22/GĐMT-PC54 ngày 28/4/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể trong gói 01 gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 0,465gam là Methamphetamine; Mẫu tinh thể trong gói 02 gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 0,510gam là

Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số Số 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan Điều tra Triệu Hữu L khai nhận: số ma túy mà cơ quan Điều tra đã thu giữ tại nhà của L là do L cùng với Nguyễn Thị Phương L đi mua của người đàn ông tên M, nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể, với giá 800.000đ rồi mang về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, thì L đã trực tiếp bán cho người nghiện như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/4/2017, Cổ Minh K gọi điện thoại vào máy di động của L để hỏi mua ma túy sử dụng thì L đồng ý bán và hẹn đến nhà của L để giao bán ma túy. K rủ thêm H1 và H2 đi chung, khi đến nhà của L thì K hỏi mua 300.000đ ma túy và mượn L bỏ vào bình để sử dụng, lúc này H1 trả cho L 500.000đ nhưng do L không có tiền thối nên L kêu H1 đưa tiền cho Nguyễn Thị Phương L là bạn gái của L thối lại H1 200.000đ. Sau đó, K, H1, H2, L và H3 là bạn của L cùng sử dụng chung ma túy.

Lần thứ hai: Sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua đến khoảng 16 giờ ngày 25/4/2017, K hỏi mua thêm của L 200.000đ ma túy để cả nhóm cùng sử dụng tiếp thì L đồng ý. L lấy ra một bịch ma túy cắt nhỏ bỏ vào trong bình thì H1 lấy tiền trả cho L nhưng do L bận bỏ ma túy vào bình nên H1 để tiền xuống đất, sau khi bỏ ma túy vào bình xong L hít một hơi rồi đi vào nhà vệ sinh để cất giấu số ma túy còn lại, nên Nguyễn Thị Phương L lấy tiền của H1 đưa rồi đi vào phòng ngủ. Khi L vừa trong nhà vệ sinh ra thì lực lượng công an đến kiểm tra bắt giữ tất cả cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số 63/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Triệu Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 22/GĐMT-PC54 ngày 28/4/2017; 01 hộp giấy màu đen có dán băng keo màu vàng sọc màu xanh ở một đầu và 01 hộp có nắp màu xanh trắng; 01 vỏ hộp quẹt hiệu Zippo; 01 bình nhựa màu trắng-xanh có một đoạn ống thủy tinh và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 05 đoạn ống nhựa màu đen không đo kích thước; 05 bịch nylon màu trắng không đo kích thước; 01 hộp quẹt ga màu đỏ; 01 bình thủy tinh có nắp màu trắng trên có một đoạn ống nhựa màu đen và một đoạn ống thủy tinh; 02 cuộn băng lụa màu vàng sọc màu xanh; 01 cây kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 05 đoạn ống thủy tinh màu trắng không đo kích thước; 01 bình gas màu đen có chữ Bluesky.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L: 01 điện thoại di động phí sau máy có chữ OPPO sim số 0928954975 và tiền Việt Nam 676.000đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 500.000đ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Phương L đều khai nhận: Loạn sống chung như vợ chồng với bị cáo được khoảng 10 ngày tại nhà trọ của bị cáo, mặc dù bà có sử dụng chung ma túy chung với bị cáo nhưng không có tham gia mua bán ma túy cùng với bị cáo. Vào ngày 25/4/2017 bà biết rõ bị cáo bán ma túy cho K, H1 và H2 nhưng không có tham gia bán ma túy cùng với bị cáo, còn việc L thôi tiền mua ma túy cho H1 là do bị cáo kêu và do bị cáo đang thiếu tiền của Nguyễn Thị Phương L nên khi H1 bỏ tiền dưới đất để trả tiền mua ma túy cho bị cáo thì L lấy tiền.

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng Lý Thanh H1, Thạch H2 và Nguyễn Thanh H3. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết

vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi công khai bị cáo Triệu Hữu L đã khai nhận:

Vào ngày 25/4/2017, bị cáo bán ma túy 02 lần cho Cổ Minh K cụ thể là vào ở lần thứ nhất thì bị cáo không có thỏa thuận mua bán ma túy với K, mà K chỉ thỏa thuận mua bán ma túy với Nguyễn Thị Phương L, khoảng 30 phút sau thì K cùng với H1, H2 qua nhà của bị cáo, thì K nói với bị cáo là “*làm em ba số*” nên bị cáo mới lấy ma túy ra bỏ vào bình để sử dụng chung thì H1 đưa cho bị cáo 500.000đ nhưng do bị cáo không có tiền thối nên kêu Nguyễn Thị Phương L ra nhận tiền và thối lại cho H1, đến khoảng 16 giờ sau khi hết ma túy thì K hỏi bị cáo mua thêm 200.000đ ma túy để sử dụng tiếp thì bị cáo đồng ý. Khi bị cáo vừa trong nhà vệ sinh ra thì lực lượng công an đến kiểm tra bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đối chiếu với pháp luật hình sự đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 63/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Triệu Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, vì vào ngày 11/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2011/HSST, đến ngày 01/01/2013 bị

cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích vì chưa thực hiện phần bồi thường trách nhiệm dân sự là 15.133.000đ nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Phương L, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho rằng Loan có dấu hiệu phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm với bị cáo L nên đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Thị Phương L nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận. Do đó Tòa án chỉ xét xử bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với người đàn ông tên M là người đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành, công cụ, phương tiện dùng để sử dụng ma túy, cất giấu ma túy và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động phía sau có chữ OPPO SIM số 0928954975 là của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L nên cần trả lại cho bà L.

- Đối với số tiền Việt Nam là 1.176.000đ, trong đó, 500.000đ là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 676.000đ là của cá nhân người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần trả lại cho bà L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và xử lý vật chứng như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hữu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Hữu L 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 22/GĐMT-PC54 ngày 28/4/2017; 01 hộp giấy màu đen có dán băng keo màu vàng sọc màu xanh ở một đầu và 01 hộp có nắp màu xanh trắng; 01 vỏ hộp quẹt hiệu Zippo; 01 bình nhựa màu trắng-xanh có một đoạn ống thủy tinh và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 05 đoạn ống nhựa màu đen không đo kích thước; 05 bịch nylon màu trắng không đo kích thước; 01 hộp quẹt ga màu đỏ; 01 bình thủy tinh có nắp màu trắng trên có một đoạn ống nhựa màu đen và một đoạn ống thủy tinh; 02 cuộn băng lụa màu vàng sọc màu xanh; 01 cây kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 05 đoạn ống thủy tinh màu trắng không đo kích thước; 01 bình gas màu đen có chữ Bluesky.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 500.000đ.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L: Tiền Việt Nam là 676.000đ và 01 điện thoại di động phía sau có chữ OPPO sim số 0928954975. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Điều tra công an thành phố Sóc Trăng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

